CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-CĐVHNT ngày 01/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk)

Tên ngành, nghề: HỘI HỌA

Mã ngành, nghề: 5210103

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở

Thời gian đào tạo: 03 năm học

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Hội họa trình độ trung cấp nhằm đào tạo người học có kiến thức và kỹ năng thực hành về mỹ thuật ở trình độ trung cấp, có khả làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành Hội họa, đáp ứng được yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Nắm vững kiến thức tạo hình, tư duy sáng tạo; kiến thức cơ bản về kỹ thuật chất liệu của chuyên ngành Hội họa;

+ Nêu được nguyên tắc cơ bản vẽ hình họa theo mẫu, các dạng bố cục trong các hình cơ bản;

+ Nắm vững phương pháp sáng tác, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo.

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn trong các hoạt động mỹ thuật một cách khoa học, hợp lý, sáng tạo và đạt hiệu quả;

+ Có khả năng trang trí, sáng tác và thể hiện các mẫu để phục vụ cổ động, quảng cáo, trình bày sách báo và các sản phẩm mỹ thuật khác; tổ chức các lớp bồi dưỡng mỹ thuật ngắn hạn;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chấp hành tốt những quy định của Nhà nước, địa phương, cơ quan nơi làm việc;

+ Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

+ Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện công việc đã định sẵn;

+ Chủ động đánh giá kết quả thực hiện của cá nhân và một phần công việc của nhóm theo sự phân công;

+ Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật;

+ Chủ động, tích cực, có ý tưởng sáng tạo, khoa học, cẩn thận trong công việc;

+ Luôn hoàn thành tốt những công việc được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Trang trí, sáng tác và thể hiện các mẫu để phục vụ cổ động, quảng cáo;

- Trình bày sách báo và các sản phẩm mỹ thuật khác;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng mỹ thuật ngắn hạn;

- Hoạt động mỹ thuật tại các trung tâm văn hóa, trường học, xưởng vẽ, Gallery; hoạt động mỹ thuật tự do;

- Khả năng học tập, nâng cao trình độ: Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 29

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1830 giờ (72 Tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1575 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 471 giờ (25,74%); Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1359 giờ (74,26%).

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín	Thời gian học tập (giờ)	
			Tổng	Trong đó

		chỉ	số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	**Các môn học chuyên môn**	**60**	**1575**	**377**	**874**	**324**
II.1	**Môn học cơ sở**	**20**	**405**	**181**	**198**	**26**
MH 07	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	2	30	25	3	2
MH 08	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	2	30	25	3	2
MH 09	Luật xa gần	3	45	30	12	3
MH 10	Giải phẫu tạo hình	3	45	30	12	3
MH 11	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam	2	60	15	41	4
MH 12	Mỹ thuật học	2	30	25	3	2
MH 13	Đạc biểu kiến trúc	2	45	15	26	4
MH 14	Tin học chuyên ngành	2	60	8	48	4
MH 15	Điêu khắc	2	60	8	50	2
II.2	**Môn học chuyên môn**	**40**	**1170**	**196**	**676**	**298**
MH 16	Hình họa 1	3	90	15	51	24
MH 17	Hình họa 2	3	90	15	51	24
MH 18	Hình họa 3	3	90	15	51	24
MH 19	Hình họa 4	3	90	15	51	24
MH 20	Hình họa 5	3	90	15	51	24
MH 21	Trang trí cơ bản	3	90	15	51	24
MH 22	Cơ sở tạo hình 1	2	60	8	36	16
MH 23	Cơ sở tạo hình 2	3	90	15	51	24
MH 24	Cơ sở tạo hình 3	3	90	15	51	24
MH 25	Sáng tác 1	2	60	8	36	16
MH 26	Sáng tác 2	3	90	15	51	24

MH 27	Sáng tác 3	3	90	15	51	24
MH 28	Kỹ năng mềm	2	30	20	8	2
MH 29	Ký họa - Thực tế	4	120	10	86	24
	Tổng cộng:	**72**	**1830**	**471**	**1022**	**337**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Giáo dục chính trị (Mã số: MH 01):

Thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Pháp luật (Mã số: MH 02):

Thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục thể chất (Mã số: MH 03):

Thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh (Mã số: MH 04):

Thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tin học (Mã số: MH 05):

Thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tiếng Anh (Mã số: MH 06):

Thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Nội dung: Học sinh tham gia các hoạt động sáng tác, triễn lãm của nhà trường, của tỉnh; tuyên truyền tranh, tượng cổ động.

- Thời gian: Tổ chức vào các dịp hè, nhân các dịp lễ lớn theo kế hoạch của Khoa, Trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

4.3. Tổ chức kiểm tra, thi hết môn học:

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.4. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo Trung cấp Hội họa và có đủ điều kiện theo quy định sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp:

Môn thi 1: Giáo dục chính trị

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 90 phút

Môn thi 2: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp

Nội dung tổng hợp kiến thức các môn học: Lịch sử mỹ thuật Việt Nam; Luật xa gần.

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 120 phút

Môn thi 3: Thực hành nghề nghiệp

+ Hình thức thi: Sáng tác 1 tranh có nội dung chủ đề.

+ Thời gian: 24 giờ

4.5. Các chú ý khác:

4.5.1. Mô tả nội dung các môn học chuyên môn làm cơ sở để biên soạn chương trình môn học:

- Lịch sử mỹ thuật thế giới (Mã số: MH 07)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của lịch sử mỹ thuật thế giới. Thông qua môn học, học sinh phát hiện được phương hướng đúng đắn trong học tập tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nghệ thuật của nhân loại. Sau khi học xong môn này, học sinh có thể cảm thụ nhận biết, đánh giá và nhận biết từng thời kỳ, các khuynh hướng và trào lưu nghệ thuật bổ trợ cho việc sáng tác tác phẩm.

- Lịch sử mỹ thuật Việt Nam (Mã số: MH 08)

+ Điều kiện tiên quyết: Lịch sử mỹ thuật thế giới

+ Nội dung: Môn học trang bị kiến thức có hệ thống quá trình hình thành và phát triển nền mỹ thuật Việt Nam. Thông qua môn học, học sinh tìm hiểu nét đẹp của văn hóa truyền thống nhằm học tập, kế thừa, phát triển để phục vụ cho việc sáng tạo nghệ thuật sau này. Sau khi học xong môn này, học sinh có thể cảm thụ nhận biết, đánh giá và vận dụng nét tinh hoa dân tộc như phương pháp bố cục, xây dựng hình tượng, nhiệp điệu, v.v...

- Luật xa gần (Mã số: MH 09)

+ Điều kiện tiên quyết: Không.

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh hiểu biết một cách hệ thống, cơ bản về quy luật của tự nhiên, có cơ sở lý luận, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu về sự xuất hiện hình ảnh xa, gần, mầu sắc, ánh sáng của các vật thể trong không gian ba chiều. Qua đó nắm vững quy luật biến đổi hình ảnh của các vật thể trong không gian khi góc nhìn, hướng nhìn, tầm nhìn thay đổi. Thông qua những hiểu biết về không gian, học sinh có điều kiện ứng dụng tốt hơn trong học tập chuyên ngành và trong sáng tác mỹ thuật.

- Giải phẫu tạo hình (Mã số: MH 10)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh khái quát tỷ lệ cơ thể người, đặc điểm cấu tạo của xương người, đặc điểm cấu tạo của cơ, sự kết nối giữa xương và cơ, sơ lược các tư thế, dáng của người biểu hiện qua các động tác.

- Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam (Mã số: MH 11)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh khái quát vê nền mỹ thuật cổ việt nam qua các thời kỳ khác nhau, những tinh hoa nghệ thuật đặc sắc qua các công trình, các tác phẩm mỹ thuật còn lại đến nay. Hiểu và ghi chép lại các hoa văn, phù điêu, chạm lọng cổ của các dân tộc thiểu số và dân tộc kinh, để áp dụng vào bài phù điêu chạm lộng sau này.

- Mỹ thuật học (Mã số: MH 12)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về cái đẹp trong nghệ thuật tạo hình, giúp học sinh có thể phân biệt và hiểu rõ tính đặc thù về ngôn ngữ tạo hình của từng thể loại nghệ thuật tạo hình; nhận định và phân tích giá trị thẩm mỹ, cái đẹp trong tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

- Đạc biểu kiến trúc (Mã số: MH 13)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học nghiên cứu khái các công trình kiến trúc có sẵn, lập đồ thức, đo tỉ lệ các khối kiến trúc đó từng chi tiết, vẽ lại phối cảnh công trình kiến trúc đó cho hoành chỉnh. Đóng vai trò quan trọng trong học tập Mỹ thuật.

- Tin học chuyên ngành (Mã số: MH 14)

+ Điều kiện tiên quyết: Tin học

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh làm quen và tiếp cận với các phần mềm đồ họa căn bản như CorelDRAW, Adobe Photoshop. Nắm vững những kiến thức lý thuyết và kỹ năng sử dụng các công cụ và ứng dụng tin học Mỹ thuật cho thiết kế Pano, khẩu hiệu, vẽ tranh cổ động.

- Điêu khắc (Mã số: MH 15)

+ Điều kiện tiên quyết: Hình họa 1,2

+ Nội dung: Môn học cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản của điêu khắc nhằm củng cố cách nhìn cụ thể về hình khối, tỷ lệ, đặc điểm của mẫu, từ các khối cơ bản, hoa quả đến chân dung người. Qua đó, trang bị cách nhìn từ không gian 2 chiều của hội họa sang không gian 3 chiều cụ thể, tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu sâu hơn về hình họa.

- Hình họa 1 (Mã số: MH 16)

+ Điều kiện tiên quyết: Luật xa gần

+ Nội dung: Môn học nghiên cứu các hình khối cơ bản và đồ vật bằng chất liệu chì, trang bị kiến thức về cấu tạo hình khối trong tự nhiên và vai trò quan trọng của chúng trong học tập Mỹ thuật.

- Hình họa 2 (Mã số: MH 17)

+ Điều kiện tiên quyết: Hình họa 1, Giải phẫu tạo hình

+ Nội dung: Môn học rèn luyện kỹ năng thực hành cơ bản, là bước nối tiếp giữa vẽ khối cơ bản và đồ vật sang vẽ tượng chân dung người. Giúp học sinh phân tích, có cách nhìn và hiểu các bộ phận đơn lẻ của tượng chân dung người như mắt, mũi, miệng, tai. Qua đó, xây dựng được những bài hình họa nghiên cứu tốt về hình khối và tương quan đậm nhạt trong không gian.

- Hình họa 3 (Mã số: MH 18)

+ Điều kiện tiên quyết: Hình họa 1, 2

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh nâng cao kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành các bài vẽ trên cơ sở nghiên cứu các mẫu tượng bán thân và tượng toàn thân người, tượng chân dung nam, nữ bằng chất liệu thạch cao. Qua đó giúp các em hiểu được vai trò của vẽ tượng bán thân và tượng toàn thân đối với việc nghiên cứu, học tập và sáng tạo mỹ thuật.

- Hình họa 4 (Mã số: MH 19)

+ Điều kiện tiên quyết: Hình họa 1, 2, 3

+ Nội dung: Giúp học sinh nắm vững kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về diễn đạt màu sắc, đặc điểm, tỷ lệ, tạo khối, không gian, và ánh sáng trong việc nghiên cứu vẽ hình họa chân dung người thật và Tĩnh vật màu.

- Hình họa 5 (Mã số: MH 20)

+ Điều kiện tiên quyết: Hình họa 1, 2, 3, 4

+ Nội dung: Cung cấp cho học sinh những kiến thức và kỹ năng tổng hợp về sử dụng chất liệu bột màu hoặc than khi diễn tả người mẫu qua các đối tượng khác nhau (người già, thanh niên, phụ nữ), nhằm hiểu rõ cấu trúc cơ thể người qua các bài vẽ, học sinh nắm chắc hơn về cấu tạo hình thể, đặc tính tình cảm của con người trong không gian tổng thể.

- Trang trí cơ bản (Mã số: MH 21)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Nghiên cứu các khái niệm và các nguyên tắc trang trí cơ bản, học sinh nắm được cách ghi chép và học tập từ thiên nhiên, biết cảm nhận vẻ đẹp tự nhiên từ màu sắc, đường nét đến hình khối các sự vật hiện tượng chung quanh mình. Học phần giúp học sinh phát hiện nét đẹp điển hình của hoa lá động vật từ thiên nhiên, biết cách sử dụng bút chì hoặc màu nước để ghi chép lại. Từ nguồn tư liệu đó bắt đầu học tập nghiên cứu phân tích và sử dụng màu sắc, cách điệu hoa lá, động vật để tạo thành các họa tiết trang trí, trang bị kiến thức ban đầu nhưng rất cơ bản và quan trọng, làm cơ sở cho học sinh học và nghiên cứu sau này.

- Cơ sở tạo hình 1 (Mã số: MH 22)

+ Điều kiện tiên quyết: Trang trí cơ bản

+ Nội dung: Nghiên cứu và thể hiện có sự sáng tạo một số mẫu hoa văn trang trí dân tộc theo vùng miền. Qua đó học sinh nắm bắt được nét đẹp của vốn cổ dân tộc thông qua việc phát triển hoa văn hiện đại trên nền tảng hoa văn cổ của dân tộc, vận dụng vào trang trí một số vật dụng- trang phục thường ngày thông qua các bài học về đường diềm, vải hoa, thảm lót sàn…

- Cơ sở tạo hình 2 (Mã số: MH 23)

+ Điều kiện tiên quyết: Cơ sở tạo hình 1

+ Nội dung: Nghiên cứu các khái niệm, qui luật, tỷ lệ các kiểu chữ cơ bản, học sinh nắm được cách cách chia chữ, ngắt câu, sắp xếp chữ theo các quy luật cơ bản thông qua các bài học về khẩu hiệu, bảng trích, bìa sách, nhãn mác sản phẩm, mẫu tem, tranh cổ động, …

- Cơ sở tạo hình 3 (Mã số: MH 24)

+ Điều kiện tiên quyết: Cơ sở tạo hình 1,2

+ Nội dung: Giúp học sinh nắm vững các nguyên tắc trang trí cơ bản để ứng dụng kỹ năng vào các bài thực hành vẽ trang trí nội ngoại thất một cách cơ bản nhất về trang trí phòng họp, lễ đài, sân khấu. Giúp cho học sinh trình bày, sắp xếp trang trí có tính mỹ thuật và phù hợp với công năng sử dụng.

- Sáng tác 1 (Mã số: MH 25)

+ Điều kiện tiên quyết: Cơ sở tạo hình 1

+ Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp bố cục, từ xây dựng hình tượng đến ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình và sử dụng chất liệu. Giúp cho học sinh bước đầu hình thành khái niệm bố cục cơ bản thông qua cách bố trí các mảng hình, sáng tối, đậm nhạt, quy tắc xây dựng bố cục chung nhất, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp về kỹ thuật thể hiện. Từ đó, bước đầu hình thành phong cách cá nhân cho việc sáng tác.

- Sáng tác 2 (Mã số: MH 26)

+ Điều kiện tiên quyết: Sáng tác 1, Thực tế - Ký họa 1

+ Nội dung: Môn học nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng xây dựng bố cục tranh và sử dụng chất liệu. thông qua các quy luật bố cục cổ điển, thăng bằng, đối trọng, giúp học sinh biết khai thác một số đề tài về văn hóa xã hội phục vụ cho việc sáng tác.

- Sáng tác 3 (Mã số: MH 27)

+ Điều kiện tiên quyết: Sáng tác 2

+ Nội dung: Giúp học sinh biết cách lựa chọn đề tài, xây dựng hình tượng nhân vật, nêu bật chủ đề, xử lý tốt các gam màu chủ đạo phù hợp với nội dung đề tài. Đẩy sâu đặc điểm điển hình nhân vật, phản ánh nội tâm nhân vật trong quá trình xây dựng bố cục tranh.

- Kỹ năng mềm (Mã số: MH 28)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Kỹ năng mềm là môn học bổ trợ, vừa là môn học lý thuyết vừa là môn học thực hành. Môn học trang bị năng lực về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự học kỹ năng tìm và tự tạo việc làm cho học sinh trước khi sinh ra trường.

- Ký họa - Thực tế (Mã số: MH 29)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Củng cố những kiến thức đã học về xây dựng hình, rèn luyện kỹ năng ký họa; quan sát thực tế ghi chép tư liệu; nâng cao nhận thức thẩm mỹ, làm phong phú vốn sống, nâng cao khả năng sáng tạo.

4.5.2. Một số trọng tâm cần chú ý:

- Hình họa: Là môn học nghệ thuật tạo hình cơ bản nhằm nghiên cứu về quy luật hình khối và ánh sáng, biểu đạt không gian 3 chiều trên mặt phẳng 2 chiều. Tìm hiểu về tỷ lệ các sự vật, đò vật đến con người thông qua các bài học từ cơ bản đến nâng cao. Lớp học cần trang bị đầy đủ giá bảng, bục đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

- Trang trí: Là môn học nghệ thuật tạo hình cơ bản nhằm biểu hiện không gian hai chiều trên mặt phẳng bằng các chất liệu như: bút chì đen, than, màu bột, màu nước,… rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng, phân

biệt được các yếu tố tạo nên vẻ đẹp của sự vật hiện tượng trong tự nhiên từ đó biết tái hiện lại từ đường nét ,hình khối chất cảm và hình tượng trên bài của mình, biết nâng cao; kiểu thức hóa (cách điệu) đối tượng. Rèn kỹ năng thụ cảm thẩm mỹ từ hiện thực khách quan của tự nhiên để sáng tạo trong bài thực hành của mình. Trước khi học môn Trang trí, học sinh cần có thời gian đi vẽ ghi chép tư liệu ngoài trời dưới sự hướng dẫn trực tiếp Giáo viên thông qua môn học Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam nhằm tích lũy tư liệu làm bài sau đó về làm bài tại lớp.

- Ký họa - Thực tế:

Quy định 1 tín chỉ = 30 giờ (tương đương 1 tuần). Là môn học cần thiết để củng cố những kiến thức đã học về xây dựng hình, rèn luyện kỹ năng ký họa; quan sát thực tế ghi chép tư liệu, tích lũy kinh nghiệm - trải nghiệm cuộc sống thực để từ đó lấy nguồn cảm hứng và biểu đạt nhân vât một cách chân thật nhất. Môn học khơi gợi đề tài để sáng tác tranh. Nên cần có giáo viên nhiều kinh nghiệm trong việc hướng dẫn và thực thi.

Để thực hiện công tác đào tạo khoa học, đảm bảo chất lượng theo mục tiêu đào tạo, Nhà trường quy định triển khai thực hiện tại 02 phụ lục đính kèm, gồm:

- Phụ lục 01: Phân kỳ đào tạo;

- Phụ lục 02: Quy định Lớp chuẩn các môn học chuyên môn.

Phụ lục 01

PHÂN KỲ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP HỘI HỌA

HỌC KỲ I				HỌC KỲ II			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Tiếng Anh 1	2	45	1	Tiếng Anh 2	2	45
2	Giáo dục thể chất	1	30	2	Pháp luật	1	15
3	Tin học	2	45	3	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45
4	Luật xa gần	3	45	4	Hình họa 2	3	90
5	Hình họa 1	3	90	5	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	2	30
				6	Giải phẫu tạo hình	3	45
				7	Trang trí cơ bản	3	90
	Tổng cộng:	**11**	**255**		**Tổng cộng:**	**16**	**360**
HỌC KỲ III				**HỌC KỲ IV**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	2	30	1	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam	2	60
2	Đạc biểu kiến trúc	2	45	2	Hình họa 4	3	90
3	Hình họa 3	3	90	3	Cơ sở tạo hình 2	3	90
5	Cơ sở tạo hình 1	2	60	4	Sáng tác 1	2	60
5	Mỹ thuật học	2	30				
6	Ký họa - Thực tế 1	1	30				
	Tổng cộng:	**12**	**285**		**Tổng cộng:**	**10**	**300**
HỌC KỲ V				**HỌC KỲ VI**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Kỹ năng mềm	2	30	1	Giáo dục chính trị	2	30
2	Hình họa 5	3	90	2	Tin học chuyên ngành	2	60
3	Cơ sở tạo hình 3	3	90	3	Điêu khắc	2	60
4	Sáng tác 2	3	90	4	Sáng tác 3	3	90
				5	Ký họa - Thực tế 2	3	90
	Tổng cộng:	**11**	**300**		**Tổng cộng:**	**12**	**330**

Phụ lục 02

QUY ĐỊNH LỚP CHUẨN CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN

Mã MH	Môn học	Số giờ	Lớp chuẩn	Phân bổ học tập
MH 07	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	30	30	2 giờ/Tuần
MH 08	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	30	30	2 giờ/Tuần
MH 09	Luật xa gần	45	30	3 giờ/Tuần
MH 10	Giải phẫu tạo hình	45	30	3 giờ/Tuần
MH 11	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam	60	30	4 giờ/Tuần
MH 12	Mỹ thuật học	30	30	2 giờ/Tuần
MH 13	Đạc biểu kiến trúc	45	30	3 giờ/Tuần
MH 14	Tin học chuyên ngành	60	18	4 giờ/Tuần
MH 15	Điêu khắc	60	18	4 giờ/Tuần
MH 16	Hình họa 1	90	18	6 giờ/Tuần
MH 17	Hình họa 2	90	18	6 giờ/Tuần
MH 18	Hình họa 3	90	18	6 giờ/Tuần
MH 19	Hình họa 4	90	18	6 giờ/Tuần
MH 20	Hình họa 5	90	18	6 giờ/Tuần
MH 21	Trang trí cơ bản	90	18	6 giờ/Tuần
MH 22	Cơ sở tạo hình 1	60	18	4 giờ/Tuần
MH 23	Cơ sở tạo hình 2	90	18	6 giờ/Tuần
MH 24	Cơ sở tạo hình 3	90	18	6 giờ/Tuần
MH 25	Sáng tác 1	60	18	4 giờ/Tuần
MH 26	Sáng tác 2	90	18	6 giờ/Tuần
MH 27	Sáng tác 3	90	18	6 giờ/Tuần
MH 28	Kỹ năng mềm	30	30	2 giờ/Tuần